

LEARN ABOUT THE ROLE OF THE 2ND NATIONAL SALVATION PLATOON (1941-1945)

Bui Thi Thu Thuy

The People's Police Academy Portal

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	24/7/2021	The 2nd National Salvation Army Platoon was one of the first armed forces units led and organized by the Party to prepare for the General Uprising to seize power in 1945. During its operation, National Salvation Army 2 played an important role in preparing for the armed uprising to seize power. Especially preparing for political forces, armed forces and revolutionary bases... The article aims to clarifying the role of the 2nd National Salvation Army during its operation (1941-1945). With the method of historical research, logic, analysis, evaluation... the article clarifies the birth situation, typical activities, the role and contribution of the 2nd National Salvation Army in the national liberation movement 1939-1945.
Revised:	09/8/2021	
Published:	09/8/2021	
KEYWORDS		
National Salvation Army		
Platoon		
Armament		
Thai Nguyen		
Revolution		

TÌM HIỂU VỀ VAI TRÒ CỦA TRUNG ĐỘI CỨU QUỐC QUÂN 2 (1941-1945)

Bùi Thị Thu Thủy

Học viện Cảnh sát Nhân dân

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	24/7/2021	Trung đội Cứu quốc quân 2 là một trong những đơn vị lực lượng vũ trang đầu tiên do Đảng lãnh đạo và tổ chức để chuẩn bị tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945. Trong quá trình hoạt động, Cứu quốc quân 2 đã đóng góp vai trò quan trọng vào việc chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Đặc biệt là chuẩn bị về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng... Bài viết nhằm làm rõ vai trò, đóng góp của trung đội Cứu quốc quân 2 trong quá trình hoạt động (1941-1945). Thông qua phương pháp nghiên cứu lịch sử, logic, phân tích, đánh giá... bài viết làm rõ hoàn cảnh ra đời, những hoạt động tiêu biểu và vai trò, đóng góp của Cứu quốc quân 2 trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945.
Ngày hoàn thiện:	09/8/2021	
Ngày đăng:	09/8/2021	
TỪ KHÓA		
Cứu quốc quân		
Trung đội		
Vũ trang		
Thái Nguyên		
Cách mạng		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4796>

Email: vanduyvc@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

71

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là cuộc vùng dậy của cả dân tộc, bằng sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Trong quá trình chuẩn bị tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, Đảng và Hồ Chí Minh luôn chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang bởi đây là lực lượng không thể thiếu để tiến hành một cuộc cách mạng bạo lực. Trung đội Cứu quốc quân 2 là đơn vị lực lượng vũ trang ra đời tại Võ Nhai - Thái Nguyên, do Đảng tổ chức và lãnh đạo trong những năm 1941-1945. Trong quá trình hoạt động, Cứu quốc quân sử dụng nhiều hình thức đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận để góp phần chuẩn bị lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa tiến tới Tổng khởi nghĩa.

Cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về hoạt động của trung đội Cứu quốc quân 2 và quá trình chuẩn bị lực lượng vũ trang trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939-1945. Ngô Ngọc Linh [1] đã trình bày hoạt động đấu tranh du kích trong 8 tháng (từ tháng 7/1941 đến 2/1942) của lực lượng vũ trang tại căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, đồng thời chỉ ra những tác động của hoạt động đấu tranh du kích. Đặng Văn Duy [2] khái quát quá trình khởi nghĩa giành chính quyền tại Thái Nguyên trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Bài viết có đề cập đến sự tham gia của lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang trong quá trình khởi nghĩa giành chính quyền tại thị xã Thái Nguyên năm 1945. Một bài viết khác của tác giả Ngô Ngọc Linh [3] đã chỉ ra những bài học kinh nghiệm từ quá trình đấu tranh du kích của lực lượng vũ trang trên căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai (tháng 7/1941 - tháng 2/1942). Bùi Thị Thu Thủy [4] đề cập đến hoạt động của đội du kích Bắc Sơn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Thái Nguyên. Đây là những cơ sở đưa tới sự ra đời của các trung đội Cứu quốc quân sau này. Vũ Quang Vinh và Nguyễn Văn Dũng [5] trình bày quá trình xây dựng lực lượng chính trị để chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Qua đó khẳng định lực lượng chính trị và vũ trang là không thể thiếu để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Những công trình trên đã đề cập đến những khía cạnh khác nhau liên quan đến trung đội Cứu quốc quân 2 và lực lượng vũ trang trong cuộc vận động giải phóng dân tộc 1941-1945. Các công trình nghiên cứu đa dạng phong phú nhưng chưa có công trình nào khái quát, phân tích một cách chi tiết về vai trò của Trung đội Cứu quốc quân 2, qua đó khẳng định đóng góp của Cứu quốc quân 2 trong quá trình chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic nhằm tái hiện một cách khách quan, khoa học những sự kiện, nội dung liên quan đến sự ra đời và hoạt động của Cứu quốc quân 2. Bên cạnh đó, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, đánh giá để làm nổi bật vai trò của cứu quốc quân 2 đối với phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Hoàn cảnh ra đời

Sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9/1940), đội du kích Bắc Sơn ra đời, hoạt động tích cực trên khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Tháng 2/1941, Trung ương Đảng chủ trương phát triển đội du kích Bắc Sơn thành Trung đội Cứu quốc quân 1. Ngày 1/5/1941, tại Khuổi Nọi (xã Vũ Lễ, châu Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn), Trung đội Cứu quốc quân 1 chính thức ra mắt quần chúng nhân dân. Sau khi ra đời, Cứu quốc quân tích cực hoạt động mở rộng cơ sở, tiến hành chiến tranh du kích, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia cách mạng.

Hoạt động của trung đội Cứu quốc quân 1 đã thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng ở căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, lực lượng vũ trang ngày càng phát triển. Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở Bắc Sơn, từ tháng 6/1941, thực dân Pháp tăng cường khủng bố nhằm tiêu diệt Cứu quốc quân 1 và đàn áp phong trào cách mạng. Trước tình thế đó, để bảo toàn lực lượng, Cứu quốc quân 1 rút đại bộ phận lên Cao Bằng và vùng biên giới Việt - Trung, chỉ để lại

một tiểu đội ở lại Bắc Sơn làm nhiệm vụ giữ vững cơ sở quần chúng sau đó rút xuống Võ Nhai củng cố lực lượng vũ trang và quần chúng ở đây củng cố phong trào cách mạng.

Trước tình hình địch tăng cường khủng bố, các đồng chí lãnh đạo khu căn cứ Võ Nhai quyết định tổ chức quần chúng, có lực lượng tự vệ làm nòng cốt, đấu tranh chống khủng bố. Sau khi rút khỏi vòng vây của địch ở Bắc Sơn, các đồng chí trong Trung ương Đảng chuyển xuống căn cứ Võ Nhai an toàn. Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ đạo Đảng bộ và lực lượng Cứu quốc quân, do Chu Văn Tấn chỉ huy, hoạt động ở Võ Nhai, phải chú trọng củng cố lực lượng, quyết tâm đánh địch bảo vệ căn cứ, giữ vững liên lạc với Trung ương Đảng ở miền xuôi. Đồng thời, chỉ đạo Ban lãnh đạo khu căn cứ Võ Nhai tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh huấn luyện quân sự cho Cứu quốc quân và nhân dân địa phương.

Hành động tàn bạo của thực dân Pháp không uy hiếp được tinh thần của quần chúng nhân dân. Trong những ngày địch khủng bố ác liệt ở Võ Nhai, các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng tiếp tục mở các lớp để truyền đạt nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Cứu quốc quân. Ngay sau khi học tập, cán bộ, đảng viên và chiến sĩ Cứu quốc quân chia thành từng nhóm trở về cơ sở tuyên truyền vận động nhân dân đoàn kết, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn do địch càn quét. Ở những nơi bị địch khủng bố, cán bộ, đảng viên và chiến sĩ Cứu quốc quân đấu tranh giữ vững cơ sở phong trào cách mạng, đồng thời xây dựng thêm một số cơ sở mới ở những xã vùng sâu của huyện Võ Nhai. Nhờ những hoạt động tích cực của cán bộ, đảng viên và Cứu quốc quân, nhiều cơ sở cách mạng đã được xây dựng và củng cố.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Trung ương Đảng, các chiến sĩ Cứu quốc quân còn lại từng bước gây dựng lực lượng. Trên cơ sở đó, ngày 15/9/1941, tại khu rừng Khuôn Mảnh, thôn Ngọc Mỹ, xã Trảng Xá, huyện Võ Nhai, Trung đội Cứu quốc quân 2 được thành lập. Đồng chí Hoàng Quốc Việt, thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng, trao lá cờ đỏ sao vàng và giao nhiệm vụ cho đội: trước mắt là phải tích cực đấu tranh chống địch khủng bố, diệt ác trừ gian, củng cố và phát triển các đội tự vệ làm nguồn bổ sung cho Cứu quốc quân, củng cố và mở rộng địa bàn hoạt động ra các nơi, duy trì tiếng súng đấu tranh để cổ vũ phong trào cách mạng toàn quốc.

Buổi đầu thành lập, trung đội gồm 47 cán bộ, chiến sĩ. Ban chỉ huy trung đội gồm: Chu Văn Tấn (chỉ huy trưởng), Nguyễn Cao Đàm (chính trị viên), Trần Văn Phần (Chỉ huy phó). Trung đội được chia thành 5 tiểu đội, do các đồng chí Lê Dục Tôn, Chu Quốc Hưng, Hứa Đình Khánh, Trừ Văn Hoà và Hà Văn Mạnh làm tiểu đội trưởng. Các tiểu đội có chi bộ Đảng lãnh đạo. Tất cả các chiến sĩ được lựa chọn từ các đội tự vệ từng tham gia phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương. Hầu hết cán bộ và đảng viên thuộc chi bộ Võ Nhai đều vào Cứu quốc quân.

Trung đội Cứu quốc quân 2 hình thành là kết quả của cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp khủng bố để giữ gìn lực lượng vũ trang, duy trì tiếng súng đấu tranh của khởi nghĩa Bắc Sơn mà Đảng đã giao phó. Trung đội Cứu quốc quân 2 là đơn vị vũ trang tập trung ở căn cứ địa cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. *“Sự ra đời của Trung đội Cứu quốc quân 2, thay thế và tiếp tục sự nghiệp của Trung đội Cứu quốc quân 1 là một sự kiện lịch sử mới. Nó làm cho ngọn lửa đấu tranh vũ trang ở đây lại bùng lên, quần chúng nhân dân có chỗ dựa vững chắc, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chống địch kìm kẹp, làm cho địch không thể tự do hành động như trước”* [6].

3.2. Vai trò của Trung đội Cứu quốc quân 2

Cứu quốc quân trực tiếp vận động quần chúng nhân dân tham gia cách mạng, góp phần xây dựng lực lượng chính trị.

Trong thời gian đầu hoạt động, lực lượng vũ trang còn non yếu, Cứu quốc quân chủ trương lấy công tác vận động quần chúng tham gia cách mạng, gây dựng cơ sở là chính. Phương pháp tuyên truyền, vận động quần chúng là “từ gia đình đến gia đình”, tức là nhằm vào bà con ruột thịt của mình ở ngay tại địa phương. Nội dung là tuyên truyền, giác ngộ quần chúng tình cảm dân tộc,

lòng yêu quê hương, đất nước, lòng căm thù giặc sâu sắc, sau đó, tổ chức họ lại và tìm ra những hình thức đấu tranh cho phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể.

Phát huy nhiệt tình cách mạng, tinh thần chịu đựng mọi khó khăn gian khổ và phương châm vũ trang công tác của mình, các tổ đội Cứu quốc quân đã cố gắng bám dân, vận động, hướng dẫn họ tham gia cách mạng, đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược. Hình thức vận động, tuyên truyền, xây dựng cơ sở quần chúng cũng rất phong phú: rải truyền đơn, vận động trực tiếp đến từng gia đình, cá nhân; mở các lớp học chữ, học võ, hay thậm chí các đồng chí còn khéo léo đưa nội dung hoạt động của Mặt trận Việt Minh vào các bài cúng (đồng bào dân tộc rất coi trọng và tin vào việc cúng bái), cán bộ ta đã đóng vai thầy cúng để dễ bề hoạt động cách mạng và đánh lạc hướng địch...

Nhờ công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia cách mạng, Cứu quốc quân đã tạo nên phong trào cách mạng rộng rãi trên căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Mặt khác, công tác này đã tạo ra được mối liên hệ chặt chẽ giữa quần chúng và Cứu quốc quân; quần chúng trở thành hậu phương vững chắc cho Cứu quốc quân hoạt động, Cứu quốc quân trở thành chỗ dựa đáng tin cậy của quần chúng trong nhiệm vụ bảo vệ xóm làng, bảo vệ nhân dân. Quần chúng giác ngộ đã trực tiếp tham gia tích cực vào nhiều mặt công tác của Cứu quốc quân, giúp họ trong quá trình đấu tranh với địch. Những quần chúng yêu nước, trung kiên sau khi được giác ngộ lại là lực lượng bổ sung cần thiết cho Cứu quốc quân, giúp quân du kích có đủ khả năng bảo vệ quần chúng, phát triển phong trào cách mạng trong căn cứ.

Bên cạnh công tác vận động quần chúng nhân dân tham gia cách mạng, Cứu quốc quân tiến hành công tác binh vận, vận động binh lính địch và lực lượng tay sai của thực dân Pháp. Các tổ công tác của Cứu quốc quân tuyên truyền, giác ngộ, lôi kéo họ trở về với cách mạng. Tại các đồn địch và các trại tập trung, nhiều lính tỏ thái độ trung lập hoặc có thiện cảm với cách mạng. Một số binh lính tay sai đã đào ngũ trở về với gia đình hoặc tham gia cách mạng, một số tổng đoàn xã, lý trưởng ở các huyện Đại Từ, Định Hoá, Sơn Dương không cộng tác với địch, có người đứng hẳn về phía nhân dân, tham gia các Hội cứu quốc.

Cứu quốc quân đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng cơ sở, mở rộng căn cứ địa cách mạng.

Thực hiện chỉ thị của Ủy ban Quân sự - chính trị Bắc Sơn - Võ Nhai về mở rộng khu căn cứ địa cách mạng, bằng nhiều hình thức và phương pháp thích hợp, Cứu quốc quân dựa vào dân để tuyên truyền vận động nhân dân, giác ngộ binh lính địch, nhờ đó gây dựng được nhiều cơ sở trong nhân dân. Bên cạnh những đội quân trực tiếp chiến đấu, một bộ phận lực lượng phân tán hoạt động bí mật trong nhân dân để phát triển cơ sở cách mạng, mở rộng căn cứ địa, tạo thuận lợi cho Cứu quốc quân hoạt động. Bộ phận lực lượng Cứu quốc quân này chia thành từng tổ nhóm phân tán về các làng, xóm gây dựng cơ sở, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố. Sau khi cơ sở ở địa phương được xây dựng vững chắc, từng tổ, nhóm Cứu quốc quân lại bí mật chuyển sang địa phương khác, tiếp tục vận động nhân dân ủng hộ cách mạng.

Sau một thời gian chấn chỉnh tổ chức và củng cố lực lượng, ngày 18/11/1941, một tổ Cứu quốc quân do đồng chí Mông Phúc Quyền và Phương Cương phụ trách, sang các huyện Đại Từ, Định Hoá (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang) gây dựng cơ sở. Một tổ công tác do các đồng chí Chu Quốc Hưng và Nông Văn Cún phụ trách lấy xã Phú Thượng (Võ Nhai) làm bàn đạp để xây dựng, khôi phục lại phong trào ở Bắc Sơn (Lạng Sơn). Cùng thời gian này, một tổ do đồng chí Hà Châm phụ trách đi về các vùng Bắc Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang), xây dựng cơ sở quần chúng. Còn đại bộ phận Cứu quốc quân 2, chia thành các tổ công tác xuống hoạt động ở các xã Trảng Xá, Lâu Thượng, Phú Thượng (Võ Nhai), sẵn sàng chống địch khủng bố.

Cuối tháng 11/1941, các tổ đi mở rộng địa bàn hoạt động bắt liên lạc được với các cơ sở cũ, phát triển thêm một số cơ sở mới ở các xã Cây Thị, Trại Cau (Đông Hỷ), La Bằng (Đại Từ), Làng Cam, Phần Súc (Phú Lương), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Đồng Vương, Khuôn Xôm (Yên Thế, Bắc Giang). *“Chỉ một thời gian ngắn, cơ sở Việt Minh, phong trào quần chúng đã được xây dựng ở Na Mao, Khuôn Trạn, Kim Lông, Thanh La, Ao Búc, Ngòi Nho (Sơn Dương), Trung Minh, Trung Sơn, Hùng Lợi (Yên Sơn). Cuối năm 1941, lực lượng Cứu quốc quân đã xây dựng được cơ sở Việt Minh tại một vùng rộng lớn trải dài từ Phú Lương, Đại Từ, Chợ Chu (Thái*

Nguyễn đến Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) lên Bản Mương, Bản Tạt (vùng Ba Bể)” [7].

Bước sang năm 1942, thực dân Pháp tăng cường khủng bố nhằm tiêu diệt Cứu quốc quân và dập tắt phong trào cách mạng trên căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Chúng điều thêm quân hùng siết chặt vòng vây bao quanh khu căn cứ du kích. Chúng cũng cho lập những đồn bốt mới để bao vây, cắt đứt hoàn toàn mối liên lạc giữa lực lượng ở bên trong khu căn cứ với Trung ương và các tổ công tác ở Đại Từ, Định Hóa, Bắc Giang.

Trước tình hình đó, ngày 23/1/1942, Ủy ban Quân sự - chính trị Bắc Sơn - Võ Nhai đã họp và nhận định về phong trào cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai: *“Phong trào Bắc Sơn - Võ Nhai chưa được phát động mạnh mẽ, đấu tranh chính trị chưa phối hợp với đấu tranh vũ trang, địch lại tập trung lực lượng khủng bố dã man, Cứu quốc quân cần phải “hoá chỉnh vi linh”, rút ra ngoài vòng vây của địch để bảo toàn lực lượng và tránh tổn thất cho nhân dân. Trên cơ sở nhận định đó, Ủy ban Quân sự - chính trị Bắc Sơn - Võ Nhai tạm ngừng tiến công bằng quân sự, tăng cường các hoạt động đấu tranh chính trị, chờ thời cơ thuận lợi tiếp tục đấu tranh vũ trang”* [8, tr.178].

Ban chỉ huy Cứu quốc quân 2 thực hiện “hoá chỉnh vi linh”, chuyển đại bộ phận lực lượng ra khỏi vòng vây của địch, rút lên vùng biên giới Việt - Trung củng cố lực lượng, xây dựng vùng Tràng Định, Thoát Lãng (Lạng Sơn) thành một khu căn cứ, làm bàn đạp để mở đường trở về gây dựng, mở rộng căn cứ địa cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai khi thuận lợi. Còn một bộ phận nhỏ lực lượng Cứu quốc quân 2 ở lại Bắc Sơn - Võ Nhai bám cơ sở hoạt động bí mật, phân tán vào trong dân, tích cực làm công tác vũ trang tuyên truyền, gây cơ sở trong quần chúng. Đối với bộ phận đang hoạt động ở Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên) và Bắc Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang) tiếp tục xây dựng, phát triển cơ sở quần chúng để sau này mở rộng địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc về mở thông đường liên lạc giữa hai khu căn cứ cách mạng Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai. Bộ phận cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân hoạt động ở vùng biên giới Việt - Trung cũng trở về căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai. Khi trở về căn cứ, cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân 2 đẩy mạnh hoạt động, xây dựng lực lượng tự vệ ở các vùng Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đông Hỷ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Bắc Sơn, Bình Gia, Tràng Định, Thoát Lãng (Lạng Sơn). Tiếp đó, Cứu quốc quân 2 mở rộng địa bàn hoạt động từ Sơn Dương lên Chiêm Hóa (Tuyên Quang), từ Định Hóa, Phú Lương lên Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Cạn). Các vùng Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang) dần trở thành những trung tâm căn cứ mới của Cứu quốc quân 2.

Ban chỉ huy Cứu quốc quân 2 khẩn trương tổ chức các tổ công tác mở đường Bắc tiến. Từ Định Hóa (Thái Nguyên), tổ thứ nhất tiến lên vùng Chợ Đồn, Chợ Rã; tổ thứ hai theo quốc lộ 3 lên Bạch Thông (Bắc Cạn). Từ Võ Nhai (Thái Nguyên), một tổ qua Thượng Nung, Cúc Đường lên Na Rì (Bắc Cạn). Từ Tràng Định (Lạng Sơn), một tổ lên Đông Khê (Cao Bằng). Giữa tháng 10/1943, tại Bản Bẩy, xã Nghĩa Tá (Chợ Đồn, Bắc Cạn), đội Bắc tiến của Cứu quốc quân 2, do đồng chí Hoàng Thượng phụ trách gặp đội xung phong Nam tiến, do đồng chí Nông Văn Quang phụ trách. Tiếp đó, tại Phi Mỹ (Tràng Định, Lạng Sơn), đội Bắc tiến của Cứu quốc quân 2 do đồng chí Hà Khai Lạc phụ trách đã gặp đội Nam tiến do đồng chí Nguyễn Bằng phụ trách. Cùng thời gian này, các đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách đội Nam tiến và Chu Văn Tấn phụ trách các đội Bắc tiến gặp nhau ở Nghĩa Tá (Chợ Đồn, Bắc Cạn). Đến đây, hai khu căn cứ Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai được nối thông, đánh dấu sự hình thành chiến khu Cao - Bắc - Lạng. Một hành lang chính trị đã được đánh thông nối liền hai căn cứ địa lớn nhất miền Bắc nước ta: Căn cứ địa Cao Bằng và căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai, tạo thuận lợi cho sự ra đời của Khu giải phóng sau này. *“Chính từ hai khu căn cứ địa cách mạng này phát triển rộng ra, mấy năm sau thống nhất lại thành Khu giải phóng - một hình thái phát triển hoàn chỉnh của căn cứ địa Việt Bắc”* [9].

Tại Tuyên Quang, Cứu quốc quân 2 gây dựng được nhiều cơ sở cách mạng ở vùng núi Hồng (Sơn Dương), sau đó mở rộng cơ sở ra nhiều vùng ở các huyện thuộc Tuyên Quang. Tháng 2/1944, Trung ương Đảng cử đồng chí Hoàng Quốc Việt lên Tuyên Quang kiểm tra tình hình và

chỉ đạo hoạt động của Cứu quốc quân 2. Nhận thấy phong trào cách mạng trên địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân (lúc này gọi là chiến khu Hoàng Hoa Thám) đã mở rộng và lực lượng vũ trang đã phát triển. Trên cơ sở đó, quyết định chấn chỉnh khu căn cứ và phát triển Cứu quốc quân 2. Quyết định lấy sông Cầu làm ranh giới để chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai phân khu: phân khu A (tức phân khu Quang Trung) gồm các huyện Bắc Sơn (Lạng Sơn), Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang), Võ Nhai, Đồng Hỷ (Thái Nguyên); phân khu B (tức phân khu Nguyễn Huệ) gồm các huyện Chợ Đồn, Bạch Thông (Bắc Cạn), Định Hoá, Phú Lương, Đại Từ (Thái Nguyên), Lập Thạch (Vĩnh Yên) và tỉnh Tuyên Quang.

Cứu quốc quân là lực lượng chính tham gia chống địch càn quét, khủng bố, bảo vệ nhân dân và cán bộ của trung ương Đảng, chủ động tiến hành chiến tranh du kích góp phần làm tan rã một bộ phận quân địch ở Võ Nhai.

Lo ngại sự phát triển của phong trào cách mạng ở Bắc Sơn - Võ Nhai, thực dân Pháp tiến hành khủng bố với với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, tàn bạo. Từ cuối năm 1941, cuộc đấu tranh chống địch khủng bố của quân dân Bắc Sơn - Võ Nhai bước vào giai đoạn quyết liệt. Chúng liên tiếp tiến hành các cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt Cứu quốc quân và phá căn cứ của ta, thâm độc hơn, chúng tập trung quân mở các cuộc càn quét vào các làng bản đốt phá nhà cửa của nhân dân. Thực dân Pháp dồn dân sống trong các trại tập trung để triệt mối liên hệ và sự tiếp tế giữa nhân dân với Cứu quốc quân. Chúng đẩy mạnh nhiều hoạt động tuyên truyền, dùng máy bay rải truyền đơn kêu gọi Cứu quốc quân ra hàng. Chúng ra sức trả thù Cứu quốc quân bằng cách bắt bớ người thân, gia đình của họ đem đi đày hoặc quản thúc chặt chẽ.

Trong bối cảnh địch tăng cường khủng bố, hoạt động của Cứu quốc quân gặp muôn vàn khó khăn. Tuy nhiên, Cứu quốc quân đã dũng cảm chiến đấu, mưu trí, linh hoạt chống địch khủng bố bằng nhiều biện pháp khác nhau: phục kích địch hành quân, chặn địch tiến công, phá cầu đường, cắt giao thông liên lạc, tiêu diệt mật thám, tay sai, kết hợp với các hình thức đấu tranh chính trị và binh vận.

Trong tháng 9 và 10/1941, thực dân Pháp tăng cường các hoạt động khủng bố vào Trùng Xá - Võ Nhai. Mặc dù lực lượng còn mỏng, vũ khí thô sơ nhưng Cứu quốc đã chiến đấu dũng cảm, mưu trí đẩy lùi các cuộc tấn công quân địch vào Khuôn Kẹn, Khuôn Ba, Khuôn Đả... tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bảo vệ nhân dân [8, tr.172].

Sau thời kỳ đầu của cuộc đấu tranh du kích chống địch khủng bố, mặc dù quân địch đông hơn ta rất nhiều lần, quân đội chính quy, được trang bị nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại, nhưng Cứu quốc quân 2 đã tiên phong, dũng cảm chiến đấu, bảo vệ nhân dân và căn cứ. Qua đấu tranh, lực lượng cách mạng đã được rèn luyện, trưởng thành hơn. Đặc biệt, Cứu quốc quân đã có nhiều sự bổ sung, phát triển nhanh cả số lượng quân lẫn vũ khí; chất lượng đội ngũ cũng có nhiều cải thiện đáng kể, dần chính quy, tập trung hơn. Họ ngày càng có sự liên hệ mật thiết với quần chúng, được quần chúng nhân dân tin yêu, đùm bọc, hỗ trợ về mọi mặt, giúp Cứu quốc quân thêm vững tin và có thêm sức mạnh chiến đấu với quân thù.

Bên cạnh việc chống lại những cuộc càn quét và khủng bố của thực dân Pháp, Cứu quốc quân chủ động tiến hành chiến tranh du kích trong điều kiện vô cùng khó khăn. Cán bộ và chiến sĩ đã nêu tấm gương sáng về tinh thần chiến đấu kiên cường, vượt khó khăn, gian khổ, đánh tiêu hao, góp phần làm tan rã một bộ phận quân địch ở Võ Nhai. Trên cơ sở phong trào đấu tranh của quần chúng lên cao, Cứu quốc quân chủ động tiến công địch bằng quân sự. Những hoạt động quân sự này vẫn nhằm phục vụ việc củng cố và phát triển cơ sở chính trị, giữ vững và thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng. Căn cứ vào tình hình của ta và địch, Cứu quốc quân thường tổ chức những trận đánh nhỏ, chắc thắng. Cứu quốc quân vận dụng linh hoạt lối đánh du kích như: tìm địch, bám địch mà đánh, nay chỗ này, mai chỗ khác, lúc tập trung, khi phân tán, lúc tập kích, phục kích, quấy rối địch.

Đặc biệt, từ tháng 10/1944, thực dân Pháp mở cuộc hành quân càn quét mới vào khu căn cứ Võ Nhai. Cuộc chiến đấu của Cứu quốc quân ở Võ Nhai đã gây được tiếng vang lớn, cổ vũ phong trào "Sấm vũ khí, đuổi thù chung" trong cả nước. Ngày 13/11/1944, tại Mỏ Gà, Cứu quốc quân

phục kích đánh lui một tiểu đội địch từ Đình Cả đến giải vây bắt Quang Thái. Ngày 17/11/1944, 25 Cứu quốc quân chặn đánh một trung đội địch từ Thái Nguyên lên Đình Cả. Từ ngày 14 đến 17/11/1944, Cứu quốc quân liên tục tổ chức phục kích địch ở Mỏ Gà, La Mạt, La Hoá, Đình Cả, gây cho chúng một số thiệt hại.

Ngày 27/11/1944, địch huy động hàng nghìn quân từ Bắc Sơn xuống, từ thị xã Thái Nguyên lên bao vây, tiến công Cứu quốc quân tại hang Phượng Hoàng. Trong hang có 373 hộ gia đình với khoảng 1.500 nhân khẩu và 75 cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân, tự vệ chiến đấu. Lợi dụng địa thế hiểm trở, các chiến sĩ Cứu quốc quân, tự vệ chiến đấu anh dũng, mưu trí đánh lui nhiều đợt tấn công của địch, bảo vệ an toàn nhân dân và Cứu quốc quân rút khỏi hang. Cùng ngày 27/11/1944, 20 Cứu quốc quân và 30 tự vệ chiến đấu, bảo vệ được hơn 2.000 dân khi địch tiến hành khùng bố tại thị xã Thái Nguyên.

Cứu quốc quân tham gia xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang cách mạng, chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngay từ khi mới ra đời, Ban chỉ huy Cứu quốc quân tổ chức tuyển chọn thanh niên tự vệ, du kích gia nhập Cứu quốc quân nhằm phát triển lực lượng. Tại nhiều địa phương, Cứu quốc quân tiến hành tuyển chọn lực lượng bổ sung cho đội, tuyên truyền mở lớp đào tạo cấp tốc cho Cứu quốc quân. Đến cuối tháng 10/1941, Trung đội Cứu quốc quân 2 đã phát triển lên đến 70 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 7 tiểu đội, do đồng chí Đào Văn Trường làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Cao Đàm làm chính trị - chỉ đạo viên. Trung đội Cứu quốc quân 2 thành lập một chi bộ, mỗi tiểu đội có một tổ Đảng lãnh đạo. Đến cuối năm 1944, tại Thái Nguyên, hưởng ứng việc xây dựng lực lượng Cứu quốc quân, nhiều thanh niên tự nguyện gia nhập đội quân chiến đấu bảo vệ quê hương, đưa quân số Cứu quốc quân lên tới 400 người, trong đó ở Đình Cả có hơn 200 người, trang bị chủ yếu là súng, đạn mới thu được của địch.

Nhờ phát triển cơ sở sang các vùng lân cận, khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai được mở rộng, là điều kiện thuận lợi để xây dựng các đơn vị vũ trang cách mạng ở nhiều địa phương. Sau khi đồng chí Hoàng Quốc Việt lên Tuyên Quang (tháng 2/1944), chỉ đạo phát triển lực lượng vũ trang ở hai phân khu Quang Trung và Nguyễn Huệ.

Hoạt động của Cứu quốc quân 2 đã mở rộng, phát triển lực lượng vũ trang, từ đó đưa tới sự ra đời Trung đội Cứu quốc quân 3. Ngày 25/2/1944, tại khu rừng Khuổi Kịch, châu Sơn Dương (Tuyên Quang), Trung đội Cứu quốc quân 3 được thành lập. Đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Trung ương Đảng công nhận, giao nhiệm vụ, trao lá cờ đỏ sao vàng cho trung đội. Buổi đầu thành lập, Trung đội gồm có 30 đồng chí, trong đó có một số cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân 2 và một số đội viên xung phong Nam tiến Trần Phú, một số đội viên của các đội tự vệ Đại Từ, Đình Hoá (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang).

Trung đội Cứu quốc quân 3 ra đời đánh dấu sự phát triển của Cứu quốc quân. Từ một trung đội với 47 cán bộ, chiến sĩ hoạt động trên địa bàn nhỏ hẹp của huyện Võ Nhai (Thái Nguyên) đã phát triển thành hai trung đội với hàng trăm đội viên, hoạt động trên địa bàn rộng thuộc các huyện Võ Nhai, Đại Từ, Đình Hóa, Phú Lương (Thái Nguyên), Bắc Sơn, Bình Gia, Trảng Định (Lạng Sơn), Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang), Sơn Dương, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Chợ Đồn (Bắc Cạn).

Thực hiện chủ trương thống nhất các lực lượng vũ trang của Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ (tháng 4/1945). Ngày 15/5/1945, lễ thống nhất các trung đội Cứu quốc quân với Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và các tổ chức vũ trang cách mạng khác được tổ chức tại Đình Hóa (Thái Nguyên). Đến đây, Cứu quốc quân 2 đã hợp nhất cùng các lực lượng vũ trang khác để đưa tới sự ra đời của Việt Nam giải phóng quân - đội quân chủ lực của cách mạng, do Đảng lãnh đạo.

Cứu quốc quân tham gia vào công tác chuẩn bị khởi nghĩa, trực tiếp cùng lực lượng chính trị tiến hành khởi nghĩa từng phần giành chính quyền ở một số địa phương.

Sau khi Trung ương Đảng kêu gọi nhân dân “Sắm vũ khí đuổi thù chung” (ngày 10/8/1944), Ban chỉ huy Cứu quốc quân 2 khẩn trương triển khai xây dựng các đội tự vệ, du kích, huy động nhân dân quyền góp tiền để mua sắm vũ khí. Đồng thời, phân công, giao nhiệm vụ cho các tổ

công tác của Cứu quốc quân 2 đến từng địa phương trong phân khu Quang Trung để tuyên truyền, đẩy mạnh công tác chuẩn bị khởi nghĩa. Các đơn vị Cứu quốc quân đến một số địa phương tổ chức huấn luyện quân sự, chính trị ngăn ngừa cho tự vệ, du kích các nơi được cử đến.

Thực hiện chủ trương khởi nghĩa từng phần của Trung ương Đảng trong bản chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”. Cứu quốc quân phối hợp với đội tự vệ ở các địa phương nhanh chóng tước vũ khí của địch để trang bị cho lực lượng của ta, phối hợp với quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền ở các địa phương.

Ngày 13/3/1945, một bộ phận Cứu quốc quân phối hợp tự vệ và nhân dân tiến vào Đình Cả (Võ Nhai), đánh tan một tiểu đội địch, phá kho thóc chia cho nhân dân. Ngày 10/4/1945, quân ta bao vây đồn Đình Cả, quân địch giữ đồn hoảng hốt rút chạy về Thái Nguyên. Cũng trong tháng 4/1945, một bộ phận Cứu quốc quân cùng tự vệ và quần chúng phá kho thóc của Nhật chia cho nhân dân và giải phóng La Hiên (Thái Nguyên). Ngày 15/4/1945, Cứu quốc quân cùng tự vệ địa phương đột nhập phủ lý Yên Thế (Bắc Giang), tiến lên bao vây châu lý Hữu Lũng, buộc tri châu đầu hàng, giải phóng một số địa phương.

Tại các địa phương thuộc Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Bắc Giang..., Cứu quốc quân đã phối hợp với quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền ở các địa phương, chuẩn bị tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên địa bàn cả nước.

4. Kết luận

Trong quá trình chiến đấu (từ tháng 9/1941 đến tháng 5/1945), Cứu quốc quân 2 đã vượt mọi khó khăn gian khổ, chiến đấu dũng cảm để chiến thắng kẻ thù. Với phương châm kết hợp đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận, mặc dù còn non trẻ, trang bị thô sơ nhưng Cứu quốc quân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ lực lượng, bảo vệ cán bộ của trung ương Đảng và mở rộng căn cứ. Những thắng lợi mà Cứu quốc quân giành được trên các lĩnh vực chính trị, quân sự đã góp phần đưa đến sự ra đời khu giải phóng Việt Bắc - căn cứ địa chính của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. “*Sinh ra và lớn dần lên trong phong trào cách mạng của quần chúng, các đội Cứu quốc quân và giải phóng mà thanh thế vượt xa số quân cũng như quy mô những trận chiến đấu của nó, đã góp phần rất quan trọng tạo ra cao trào cứu nước của quần chúng từ 1941 - 1945*” [10].

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] N. L. Ngo, “Influence and impact of eight months of guerrilla struggle against the terrorist enemy on the Bac Son - Vo Nhai base on the Vietnamese revolution,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 79, no. 3, pp. 29-34, 2011.
- [2] V. D. Dang, “Uprising to seize power in Thai Nguyen during the August Revolution of 1945,” *Military History Journal*, no. 332, pp. 62-65, 2019.
- [3] N. L. Ngo, “Lessons learned from eight months of guerrilla struggle on the Bac Son - Vo Nhai base (July 1941 - February 1942),” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 79, no. 3, pp. 171-176, 2012.
- [4] T. T. T. Bui, “From Bac Son uprising to Bac Son base - Vo Nhai,” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 201, no. 8, pp. 125-141, 2019.
- [5] Q. V. Vu and V. D. Nguyen, “Building political forces - A decisive factor in the victory of the August Revolution in 1945,” *Journal of Political Theory*, no. 8, pp. 41-46, 2015.
- [6] Thai Nguyen Provincial Party Committee, *Summary of the bases - Viet Bac war zone - the main fighting base of all periods of our people's armed and revolutionary struggle*, 1996.
- [7] Tuyen Quang Provincial Party Committee, *History of the Party Committee of Tuyen Quang Province (1940-1975)*. National Political Publishing House, Hanoi, 2000.
- [8] Ministry of National Defense, Institute of Military History of Vietnam, *History of the predecessor armies of the Vietnamese People's Army*. People's Army Publishing House, Hanoi, 2004.
- [9] B. D. Tran (editor), *Some topics on Vietnamese history*. Hanoi National University Publishing House, Hanoi, 2009, p. 241.
- [10] D. Le, *Under the glorious flag of the Party, for independence, freedom, for socialism to advance to gain new victories*. Truth Publishing House, Hanoi, 1970, p. 48.